



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Nghi Xuân, ngày 03 tháng 7 năm 2019

BÁO CÁO
THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM;
NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP 6 THÁNG CUỐI NĂM 2019
(Báo cáo UBND huyện trình tại kỳ họp thứ 11, HĐND huyện khoá XX)

Sáu tháng đầu năm 2019, UBND huyện triển khai các mục tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh. Nhờ những thuận lợi từ kết quả ấn tượng đạt được trong năm 2018, kinh tế- xã hội 6 tháng đầu năm 2019 tiếp tục chuyển biến tích cực, nhưng cũng đối mặt nhiều khó khăn, thách thức với biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh trên vật nuôi diễn biến phức tạp.

Với phương châm hành động là “Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, bứt phá, hiệu quả”, ngay từ những ngày đầu năm, Huyện ủy, HĐND, UBND huyện đã lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt các phòng ban, đơn vị, địa phương tập trung thực hiện đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại các Nghị quyết của HĐND huyện: Nghị quyết số 47/NQ-HĐND huyện ngày 19/12/2018 về nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội năm 2019; Nghị quyết số 49/2018/NQ-HĐND huyện ngày 19/12/2018 về các chính sách phát triển nông nghiệp nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh trên địa bàn giai đoạn 2019-2020.

Tuy còn nhiều khó khăn, thách thức nội tại cũng như khách quan, nhưng với tinh thần nỗ lực của toàn bộ hệ thống chính trị, sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp với mục tiêu phấn đấu tăng trưởng kinh tế của năm 2019 đạt mức cao, nhằm tạo sự bứt phá góp phần đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế theo các Nghị quyết đã ban hành. Qua đó, việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh 6 tháng đầu năm đã đạt được những kết quả quan trọng, nhiều chỉ tiêu kinh tế xã hội chủ yếu có mức tăng khá so với cùng kỳ năm 2018 và đạt được một số kết quả nhất định.

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN THU-CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019.

1. Thu ngân sách

Tổng thu ngân trên địa bàn huyện sách 6 tháng đầu năm đạt 530,354 tỷ đồng/568,488 tỷ đồng đạt 93% so với Kế hoạch HĐND huyện giao, trong đó:

+ Tổng các khoản thu cân đối: 173,137 tỷ đồng/208 tỷ đồng đạt 83,2%

+ Thu bổ sung từ NS cấp trên: 213,623 tỷ đồng/360,488 tỷ đồng đạt 59%

+ Thu chuyển nguồn: 143,289 tỷ đồng (huyện 95,29 tỷ; xã 47,999 tỷ)

+ Thu đóng góp nhân dân: 244 triệu đồng

+ Thu từ Hải Quan (Thuế XNK): 32 triệu đồng

Nhìn chung, 6 tháng đầu năm nguồn thu cân đối trên địa bàn cơ bản đã đáp ứng được nhiệm vụ kế hoạch đề ra, đạt được 83,2%. Đạt được kết quả như vậy là nhờ sự chỉ đạo quyết liệt của cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở; các phòng, ban, ngành chuyên môn đã nỗ lực khắc phục những khó khăn, tập trung triển khai kịp thời và đồng bộ các giải pháp để tổ chức thu ngân sách. Tăng cường quản lý thuế ngoài quốc doanh, tập trung rà soát, đối chiếu, kiểm tra tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của người nộp thuế. Tiến hành rà soát giấy phép kinh doanh các doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn, trực tiếp làm việc với các doanh nghiệp đôn đốc thu nợ đọng thuế; phối hợp với các ngành chức năng sử dụng các biện pháp để xử lý đối với các trường hợp không chấp hành. Rà soát các khoản thu khác ngân sách; phí lệ phí trên địa bàn nhằm tăng cường công tác chống thất thu ngân sách; làm tốt công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về thuế, phí, lệ phí; chủ động tích cực triển khai thực hiện kế hoạch thu đã giao đầu năm, phấn đấu đạt kế hoạch chỉ tiêu thu. Kết quả cụ thể như sau:

- Thu từ doanh nghiệp nhà nước: Đạt 15% (đây là chỉ tiêu thuế tính giao cho huyện thu, phân cấp chủ yếu ngân sách tỉnh hưởng)

- Thu ngoài quốc doanh: Đạt 53%, sắc thuế này ảnh hưởng lớn đến nguồn thu, chi của huyện. Sáu tháng đầu năm 2019 sắc thuế này cơ bản đáp ứng chỉ tiêu kế hoạch đề ra, nguyên nhân: Các xã, thị trấn quy hoạch bán đấu giá đất ở bố trí trả nợ đọng XDCB cho các doanh nghiệp, một số công trình khởi công mới cũng đã được bố trí nguồn ngay từ đầu năm, do vậy thuế VAT-TNDN cơ bản nộp đầy đủ, một tín hiệu khởi sắc cho huyện nhà đang khuyến khích các doanh nghiệp vừa và nhỏ phát huy hiệu quả kinh doanh trên địa bàn.

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: Đạt 19% so với kế hoạch. Nguyên nhân sắc thuế này đạt thấp do được gia hạn nộp vào cuối năm, và một số hộ được miễn giảm nên 6 tháng đầu năm chỉ tiêu này mới thực hiện ở một số đơn vị.

- Phí, lệ phí: Đạt 71% so với kế hoạch; 6 tháng đầu năm 2019 các đơn vị cấp huyện và xã, thị trấn đã chú trọng trong việc tận thu nguồn phí, lệ phí; thu đúng, thu đủ. Tuy nguồn thu này chưa nhiều song đã phản ánh sự chấp hành nghiêm túc của các hộ cá thể, doanh nghiệp trong sản xuất kinh doanh và sử dụng dịch vụ, góp một phần nhỏ trong quá trình thực hiện nghĩa vụ nhà nước.

- Lệ phí trước bạ: Đạt 48% so với kế hoạch; nguồn thu 6 tháng đầu năm chưa đạt kế hoạch đề ra; so với cùng kỳ năm 2018 có vẻ chững lại đặc biệt là trước bạ phương tiện.

- Tiền thuê đất mặt nước đạt 65%; 6 tháng đầu năm 2019 các dự án triển khai trên địa bàn đã nộp tiền thuê đất, chấp hành đủ vào ngân sách nhà nước như

dự án của các công ty: Đông Dương Thăng Long; Công ty Techco; Công ty Đông Dương,...

Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: 1.414%. So với cùng kỳ năm 2018 đây là sự đột biến. Nguyên nhân: Các công ty khai thác khoáng sản trên địa bàn được tỉnh cấp phép đã nộp tiền và tỉnh đã triển khai thu của các doanh nghiệp tồn đọng năm 2018 chuyển sang.

- Thuế thu nhập cá nhân: Đạt 60% so với Kế hoạch;

- Thu cấp quyền sử dụng đất: Đạt 96% so với kế hoạch; 6 tháng đầu năm công tác đấu giá đất tại các xã, thị trấn cơ bản hoàn thành kế hoạch đề ra, một số địa phương ngay từ đầu năm đã quy hoạch chuẩn bị đấu giá đất phục vụ cho công việc xây dựng Nông thôn mới, đô thị văn minh trên địa bàn. Mặc dù nhu cầu về kinh doanh bất động sản chưa biến động nhiều nhưng nhu cầu về nhà ở có sự chuyển biến nên số lượng đấu giá các lô đất cơ bản thu về ngân sách đảm bảo kế hoạch; Bên cạnh đó các Doanh nghiệp đầu tư tại các khu đô thị nông thôn mới cũng tiến hành làm các thủ tục nộp tiền đất vào NSNN và ghi thu, ghi chi như: Công ty cổ phần SPT; Công ty Techco; Công ty Đông Dương Thăng Long...

- Thu khác ngân sách: Đạt 106% so với kế hoạch. Nguồn thu này chủ yếu thu tiền phạt ATGT, thanh lý tài sản và thu phạt các Doanh nghiệp nộp chậm thuế.

- Thu khác khác tại xã đạt 112%, do việc chỉ đạo triển khai của các xã, thị trấn quyết liệt, thu đúng thu đủ và thu nợ các năm trước phần hoa lợi công sản nên nguồn thu có sự chuyển biến tích cực.

(Số liệu cụ thể theo phụ lục số 01)

2. Chi ngân sách

- Tổng chi ngân sách huyện 6 tháng đầu năm: 262,866 tỷ đồng/498,810 tỷ đồng đạt 53% so với Kế hoạch, trong đó:

- Chi ngân sách cấp huyện: 176,307 tỷ đồng/417,285 tỷ đồng đạt 42% so với Kế hoạch.

- Chi chuyển giao qua xã, thị trấn: 86,559 tỷ đồng/81,525 tỷ đồng đạt 106% so với Kế hoạch.

Việc thực hiện chi ngân sách huyện 6 tháng đầu năm, cụ thể như sau:

2.1. Chi đầu tư phát triển 6 tháng đầu năm: 34,626 tỷ đồng/98,552 tỷ đồng đạt 35%.

Trong 6 tháng đầu năm nguồn chi đầu tư phát triển cơ bản đảm bảo các nhiệm vụ xây dựng cơ bản. Nguồn thu được từ tiền đất ưu tiên để trả nợ các công trình đã phê duyệt quyết toán hoặc đã hoàn thành. Các công trình xây dựng mới đang hoàn thành thủ tục chấp thuận đầu tư; hỗ trợ nông thôn mới, đô thị văn

minh...các đơn vị đang hoàn thành thủ tục để nghiệm thu thanh toán do vậy nội dung này hỗ trợ còn hạn chế, chưa giải ngân đạt kế hoạch. Ủy ban nhân dân huyện đã đôn đốc các đơn vị khẩn trương hoàn thành hồ sơ tiến hành thanh toán trong những tháng tiếp theo.

2.2. Chi thường xuyên 6 tháng đầu năm 2019. Việc điều hành thực hiện dự toán chi ngân sách huyện cơ bản đảm bảo tiến độ theo dự toán đầu năm và triển khai kịp thời các nhiệm vụ đột xuất cấp bách, các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Chi thường xuyên đáp ứng nguồn thực hiện các nhiệm vụ theo tiến độ bố trí trong dự toán, phục vụ kịp thời các hoạt động hành chính, sự nghiệp, an sinh xã hội, an ninh-quốc phòng, thực hiện tốt các chế độ chính sách theo quy định và các nhiệm vụ đột xuất cấp bách của các cấp uỷ, chính quyền. Một số nhiệm vụ chi linh hoạt bố trí nguồn cấp đủ kịp thời như: Hỗ trợ khai trương mùa Du lịch biển Xuân Thành năm 2019; Đại hội MTTQ; Đại hội Liên hiệp thanh niên; các nhiệm vụ tôn đong 2018 (kỷ niệm 240 năm ngày sinh và 160 năm ngày mất Nguyễn Công Trứ, lễ đón bằng công nhận huyện Nghi Xuân đạt chuẩn NTM 2018); tổng kết cuộc thi khu dân cư NTM kiểu mẫu, tổ dân phố văn minh; kinh phí phòng chống dịch tả lợn châu phi; hội nghị báo cáo viên tỉnh ủy 2019; bảo hiểm y tế các đối tượng bảo trợ xã hội; trợ cấp thường xuyên cho các đối tượng theo ND 136/ND-CP...

Một số nhiệm vụ, mục tiêu từ ngân sách tỉnh phân cấp cho ngân sách huyện được quan tâm giải ngân kịp thời ngay từ đầu năm, chủ động cân đối xử lý và đối ứng nguồn chi mục tiêu tỉnh; chương trình mục tiêu quốc gia như: Nông thôn mới; thủy lợi phí; quà tết các đối tượng chính sách; chúc thọ mừng thọ; mai táng phí; trợ cấp 1 lần đối với cựu TNXP; kinh phí tinh giản biên chế theo Nghị định 108; chương trình MTQG về y tế, dân số; chính sách bảo vệ môi trường theo Nghị quyết 79/2017/NQ-HĐND tỉnh...

(Số liệu cụ thể theo phụ lục số 02)

II. NHIỆM VỤ THU - CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2019

1. Mục tiêu: Phần đầu hoàn thành và vượt dự toán thu ngân sách HĐND huyện giao, chú trọng đẩy mạnh tiến độ thu hàng tháng, hàng quý; triệt để tiết kiệm chi, điều hành ngân sách hợp lý, linh hoạt, đảm bảo các nhiệm vụ chi được giao, đáp ứng các nhiệm vụ đột xuất, cấp bách phát sinh, đảm bảo tuyệt đối an toàn ngân sách địa phương trong mọi tình huống, góp phần thực hiện tốt mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của huyện nhà.

2. Nhiệm vụ, giải pháp

2.1. Thu ngân sách

Phần đầu 6 tháng cuối năm nguồn thu vượt kế hoạch Hội đồng nhân dân huyện giao. Để đạt được mục tiêu đó thì Chi Cục thuế, phòng Tài chính-Kế hoạch, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các ban ngành, đơn vị đóng trên địa

bàn phải tập trung quyết liệt; tăng cường phối hợp với cấp ủy, chính quyền các cấp triển khai có hiệu quả một số giải pháp sau:

- Tăng cường chỉ đạo công tác thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn; rà soát, nắm rõ kế hoạch, tiến độ, nhiệm vụ cụ thể của các đối tượng tham gia nộp ngân sách; phân tích làm rõ nguyên nhân từng sắc thuế, từng lĩnh vực còn đạt thấp để có biện pháp khắc phục; thực hiện thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí, thu khác vào ngân sách nhà nước; theo dõi chặt chẽ, kịp thời và tổ chức thu triệt để đối với các nguồn thu mới.

- Trên cơ sở chỉ tiêu giao thu, hàng quý, hàng tháng đề ra giải pháp để triển khai thực hiện thu ngân sách nhà nước đảm bảo tiến độ, cơ cấu nguồn thu theo quy định, đảm bảo nguồn cân đối các nhiệm vụ chi ngân sách theo dự toán đầu năm.

- Tăng cường giám sát kê khai thuế, triển khai công tác kiểm tra, thanh tra thuế tại các doanh nghiệp đảm bảo hoàn thành kế hoạch; phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp kê khai không đúng, gian lận thuế, trốn thuế. Tập trung thu đạt cao nhất số nợ cũ chuyển sang năm 2019, hạn chế tối đa nợ mới phát sinh. Triển khai đồng bộ các biện pháp thu hồi nợ đọng thuế, áp dụng các biện pháp thu nợ có hiệu quả để giảm thiểu nợ thuế ở mức thấp nhất. Có biện pháp xử lý nghiêm đối với những trường hợp nợ đọng thuế lớn, chây ì nộp thuế, trốn thuế.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác cải cách hành chính; hướng dẫn, tư vấn người nộp thuế thực hiện tốt chính sách thuế. Công khai, minh bạch các thủ tục hành chính, chính sách thuế; công khai bộ thuế, mức thu, công tác quản lý, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế trong sản xuất kinh doanh và thực hiện chính sách thuế. Tiếp tục động viên, khuyến khích doanh nghiệp kê khai thuế qua mạng Internet, nộp thuế điện tử.

2.2. Chi ngân sách

Nhiệm vụ chi trong dự toán, các nguồn vốn mục tiêu tỉnh; chương trình mục tiêu quốc gia; nguồn vốn thực hiện các chính sách phát triển kinh tế, an sinh xã hội trong 6 tháng cuối năm là rất lớn. Để đảm bảo quá trình điều hành chi ngân sách 6 tháng còn lại cần tập trung giải quyết và thực hiện một số nhiệm vụ sau:

- Điều hành, quản lý chi ngân sách đảm bảo dự toán giao đầu năm, chặt chẽ, đúng chế độ quy định; giải ngân vốn trong phạm vi kế hoạch; hạn chế tối đa các khoản chi phát sinh phải bổ sung dự toán; hạn chế việc ứng trước dự toán, các trường hợp ứng thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước.

- Chủ động sắp xếp chi thường xuyên, ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng, bảo đảm nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội và điều chỉnh tiền lương, không để xảy ra tình trạng nợ lương cán bộ, công chức, viên chức, các khoản chi cho con người và chính sách đảm bảo xã hội theo chế độ; Tiết kiệm kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết; bố trí kinh phí mua sắm trang

thiết bị chặt chẽ, đúng quy định; tập trung dành nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ đột xuất, phòng chống khắc phục thiên tai, dịch bệnh, đảm bảo an sinh xã hội; Ưu tiên trả nợ đầu tư XDCB và các nhiệm vụ cấp bách khác trong 6 tháng cuối năm.

- Tiếp tục có các giải pháp đồng bộ, hiệu quả để đẩy nhanh tiến độ giải ngân nguồn vốn đã bố trí để thực hiện các cơ chế chính sách của huyện, nguồn vốn thực hiện các chương trình, dự án đã được phân bổ từ đầu năm. Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện các dự án, công trình; thực hiện điều chuyển vốn kịp thời cho những dự án có tiến độ triển khai nhanh nhưng chưa được bố trí đủ vốn. Chú trọng, tăng cường công tác quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước.

- Chấp hành nghiêm Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015. Tăng cường công tác kiểm tra việc tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách ở các đơn vị, ngân sách cấp dưới; hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra quản lý tài chính ngân sách trên địa bàn gắn với việc thực hiện chống tham nhũng lãng phí; phát hiện và có biện pháp chấn chỉnh kịp thời các vấn đề còn sai phạm nhằm đưa công tác quản lý tài chính ngân sách ngày càng công khai, minh bạch, hiệu quả cao.

Trên đây là tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp sáu tháng cuối năm 2019. Ủy ban nhân dân huyện xin báo cáo Hội đồng nhân dân huyện ./.

Nơi nhận:

- TT Huyện ủy; TT HĐND;
- Các ĐB HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, TCKH;
- Gửi: Văn bản giấy và ĐT.

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN



TỔNG HỢP DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2019

(Trình kỳ họp thứ 11, HĐND huyện khoá XX)

ĐVT: Ngàn đồng

TT	Nội dung thu	Dự toán năm 2019 Tỉnh giao	Dự toán năm 2019 huyện giao	Lũy kế thực hiện đến 30/6/2019	Tỷ lệ % TH/DT (so với HĐND huyện giao)
	Tổng thu NSNN trên địa bàn (A+B+C+D+E+F)	523.488.358	568.488.358	530.354.128	93%
A	Thu cân đối trên địa bàn	163.000.000	208.000.000	173.137.147	83%
1	Thu từ Doanh nghiệp nhà nước	9.300.000	9.300.000	1.435.681	15%
2	Thu Ngoài quốc doanh	22.000.000	22.000.000	11.730.625	53%
3	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	700.000	700.000	133.689	19%
4	Phí, lệ phí	2.500.000	2.500.000	1.783.111	71%
5	Lệ phí trước bạ	25.000.000	25.000.000	12.042.099	48%
6	Thuê đất, mặt nước	8.000.000	8.000.000	5.192.058	65%
7	Thu Cấp quyền sử dụng đất	85.000.000	130.000.000	125.178.545	96%
8	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	500.000	500.000	7.070.000	1414%
9	Thuế thu nhập cá nhân	5.000.000	5.000.000	3.016.716	60%
10	Thuế sử dụng đất NN	0	0	137.587	
11	Thu khác ngân sách	3.000.000	3.000.000	3.173.508	106%
12	Thu khác ngân sách xã	2.000.000	2.000.000	2.243.528	112%

TT	Nội dung thu	Dự toán năm 2019 Tỉnh giao	Dự toán năm 2019 huyện giao	Lũy kế thực hiện đến 30/6/2019	Tỷ lệ % TB/DT (so với HDND huyện giao)
B	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	360.488.358	360.488.358	213.622.771	59%
1	Bổ sung cân đối ngân sách	360.488.358	360.488.358	174.067.000	48%
2	Bổ sung có mục tiêu	0	0	39.555.771	
C	Thu đền bù KT tế đất tại xã	0	0	0	
D	Thu chuyển nguồn	0	0	143.289.456	
E	Thu đóng góp của nhân dân	0	0	243.500	
F	Thu từ Hải quan (Thuế xuất nhập khẩu)			61.254	
G	Thu kết dư ngân sách	0	0	0	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN





DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2019
(Trình kỳ họp thứ 11, HĐND huyện khóa XX)

ĐVT: Ngân đồng

TT	Nội dung chi	Dự toán 2019	Lũy kế thực hiện đến 30/6/2019	Tỷ lệ % TH/DT
*	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN (A+B)	498.810.000	262.865.846	53%
A	CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN	417.285.000	176.306.768	42%
I	Chi đầu tư phát triển	98.552.000	34.626.209	35%
1	Quy hoạch huyện	6.000.000		0%
2	Trả nợ cũ (các công trình đã phê duyệt QT hoặc đã hoàn thành)	46.680.000	21.268.520	46%
-	Cải tạo, nâng cấp Hội trường UBND huyện Nghi Xuân	5.000.000	1.500.000	30%
-	Tuyến đường huyện lộ 01 (Giang - Viên - Lĩnh)	8.000.000	2.000.000	25%
-	Nhà làm việc 3 tầng UBND huyện Nghi Xuân	4.000.000	3.000.000	75%
-	Nhà hiệu bộ trường THCS Nguyễn Trãi, huyện Nghi Xuân	2.000.000	2.000.000	100%
-	Đập Đồng Bản xã Xuân Liên, huyện Nghi Xuân	1.500.000	1.500.000	100%
-	Tuyến đường nội vùng khu du lịch Xuân Thành, đoạn từ cầu Đông Hội đến sân Golf xã Xuân Thành	2.000.000		0%
-	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường giao thông liên xã Tiên Điền - Xuân Yên	5.000.000		0%
-	Kiến cố hóa phòng học các Trường mầm non, tiểu học xã đặc biệt khó khăn, huyện Nghi Xuân	1.500.000	1.500.000	100%
-	Nâng cấp đường trục chính xã Xuân Lam, huyện Nghi Xuân	900.000	900.000	100%
-	Hạ tầng kỹ thuật vùng nuôi tôm trên cát tại các xã Xuân Đan - Xuân Phổ - Xuân Hải (giai đoạn 1)	1.000.000		
-	Sửa chữa, nâng cấp nghĩa trang Liệt sĩ huyện Nghi Xuân - Hạng mục: Cải tạo ao sen, sân đường nội bộ	216.000	215.657	100%
-	Trả nợ hệ thống đèn trang trí huyện	722.000	660.863	92%
-	Nâng cấp tuyến đường giao thông liên xã Mỹ - Thành - Hoa (HL03)	500.000		0%
-	Cải tạo, nâng cấp hệ thống các khu vệ sinh Nhà văn hóa Nguyễn Du	340.000	340.000	100%
-	Khởi phòng phục vụ học tập Trường Tiểu học xã Tiên Điền	1.500.000	1.500.000	100%
-	Nâng cấp tuyến đường giao thông liên xã Giang - Tiên, huyện Nghi Xuân (ĐH.26)	6.000.000		0%
-	Hỗ trợ giao ban trực tuyến	1.500.000	1.500.000	100%
-	Nhà thí nghiệm, tin học trường THPT Nghi Xuân	950.000	950.000	100%
-	Nhà học số 2, 2 tầng 4 phòng trường Mầm non xã Xuân Lam, huyện Nghi Xuân	1.000.000	1.000.000	100%
-	Tuyến đê hữu Sông Lam, đoạn từ cầu Bến Thủy đến đê Hội Thống, huyện Nghi Xuân	2.000.000	2.000.000	100%
-	Các hạng mục phụ trợ Trường THPT Nghi Xuân, hạng mục nhà xe giáo viên, học sinh, sân nhà hiệu bộ...	350.000		0%

TT	Nội dung chi	Dự toán 2019	Lũy kế thực hiện đến 30/6/2019	Tỷ lệ % TH/DT
-	Hạ tầng kỹ thuật khu TĐC khu đất thu hồi của công ty Hồng Lam Xuân Thành	702.000	702.000	100%
3	Công trình xây dựng khởi công mới năm 2019	24.380.000	2.740.000	11%
-	Công tiêu úng qua kênh thủy lợi Lam Hồng, xã Xuân Lam, huyện Nghi Xuân	1.500.000		
-	Lắp đặt các cụm đèn tín hiệu giao thông tại huyện Nghi Xuân	1.500.000	940.000	63%
-	Khôi phục di tích Nhà ở Đại thi hào Nguyễn Du	4.300.000		
-	Trường THPT Nghi Xuân	3.000.000		
-	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông liên xã Tiên Yên (Huyện lộ 11)	2.280.000		
-	Đèn trang trí trên trục đường Gia Lách đi Khu di tích Đại Thi hào Nguyễn Du	4.000.000	1.800.000	45%
-	Đổi ứng đường liên xã Viên Lĩnh	3.500.000		
-	Đổi ứng nâng cấp, sửa chữa Đập Đồng Trày	3.500.000		
-	Kinh phí chuẩn bị đầu tư XD đường tỉnh lộ 546 Hải-Hội	500.000		
-	Kinh phí chuẩn bị đầu tư các tuyến đường nội thị của Thị trấn Xuân An	300.000		
4	Hỗ trợ xây dựng Nông thôn mới, Đô thị văn minh	19.000.000	3.788.408	20%
-	Hỗ trợ các xã NTM kiểu mẫu	6.000.000		
-	Hỗ trợ xây dựng Khu đô thị văn minh	6.000.000	108.000	2%
-	Đầu tư Xây dựng hạ tầng đô thị loại 4	4.000.000	2.000.000	50%
-	Tiền đo vẽ Bản đồ, cấp giấy	1.000.000		
-	Trả nợ đổi ứng Xi măng năm 2018	1.000.000	980.408	98%
-	Xây dựng hệ thống nước sạch nông thôn	1.000.000	700.000	70%
5	Hỗ trợ Giải phóng mặt bằng các dự án	407.976		
6	Duy tu bảo dưỡng tuyến đường liên xã (bao gồm cả phần trả nợ duy tu 2018: 684,024tr)	2.084.024	684.024	33%
7	Bổ sung chi ĐTPPT từ nguồn tăng thu và mục tiêu tỉnh		6.145.257	
-	Nguồn tăng thu 2018		1.645.257	
+	Trường MN Xuân Đan. Hạng mục: Sân đường nội bộ hàng rào và các hạng mục khác		139.000	
+	Trung tâm hành chính công huyện		465.365	
+	Sửa chữa nhà vệ sinh nhà VH Nguyễn Du		466.655	
+	Xây dựng công trình: Nhà xưởng thực hành TT Giáo dục nghề nghiệp		525.000	
+	Hệ thống dây và trạm biến áp cấp điện chi TT Giáo dục nghề nghiệp		49.237	
-	Nguồn mục tiêu tỉnh		4.500.000	
+	Tuyến đường GT liên xã Giang-Tiên		2.500.000	
+	Trường Tiểu học Tiên Điền		2.000.000	
II	Chi Thường xuyên	311.727.000	139.555.559	45%
I	Sự nghiệp kinh tế	26.980.000	4.976.600	18%

TT	Nội dung chi	Dự toán 2019	Lưu kế thực hiện đến 30/6/2019	Tỷ lệ % TH/DT
-	Sự nghiệp Lâm nghiệp	60.000	32.000	53%
-	Sự nghiệp Nông nghiệp	90.000	350.000	389%
-	Sự nghiệp Thủy lợi 50tr + Phòng chống bão lụt 100tr	150.000	75.500	50%
-	Sự nghiệp Giao thông +Ban ATGT	80.000	41.300	52%
-	Sự nghiệp Thủy sản	80.000	42.600	53%
-	Sự nghiệp quản lý Tài Nguyên -Môi trường	150.000	46.000	31%
-	Công nghiệp -TTCN 70tr	70.000	36.100	52%
-	Sự nghiệp Thương mại và Du lịch - Dịch vụ-Doanh nghiệp	80.000	43.200	54%
-	Sự nghiệp Thị chính: (Chinh trang cây xanh đô thị, hạ tầng kỹ thuật trên 1 số tuyến đường TT huyện và Quảng trường Biển KDL Xuân Thành)	9.000.000	-	0%
-	Sự nghiệp Kinh tế khác	250.000	126.900	51%
-	KP miễn giảm Thủy lợi phí theo NĐ 67/2012/NĐ-CP	2.330.000	1.347.000	58%
-	KP đất trồng lúa theo NĐ 35/2015/NĐ-CP	2.960.000	-	0%
-	Đổi ứng các chính sách phát triển NNNT+Hỗ trợ các Ban Chi đạo, phòng, ban hoạt động triển khai chính sách cấp huyện+ Xe vận chuyển+ Lò đốt; Hỗ trợ các nhiệm vụ khác	10.180.000	1.871.000	18%
-	Kp hoạt động, phụ cấp BCD nông thôn mới, đô thị văn minh trên địa bàn	1.500.000	965.000	64%
2	TT Ứng dụng Khoa học kỹ thuật & Bảo vệ cây trồng vật nuôi (80/20)	1.207.451	616.556	51%
-	Bộ máy của Trung tâm	1.019.688	510.235	50%
-	Hoạt động bộ máy trung tâm	187.763	106.321	57%
3	Văn phòng Đăng ký QSD đất (80/20)	318.327	77.659	24%
-	Bộ máy biên chế	241.450	60.363	25%
-	Hoạt động	76.877	17.296	22%
4	Sự nghiệp Môi trường	2.900.000	-	0%
5	Sự nghiệp đào tạo thuộc Trung tâm chính trị (80/20)	1.203.477	612.600	51%
-	Bộ máy biên chế	488.223	245.300	50%
-	Hoạt động bộ máy	135.254	68.600	51%
-	Thực hiện nhiệm vụ đào tạo trên địa bàn theo quy định của tỉnh tại QĐ số 58/2016/QĐ-UBND tỉnh ngày 29/12/2016 430tr+NSH hỗ trợ ổn định theo 2018: 150tr	580.000	298.700	52%
6	Trung tâm Văn hóa-Truyền thông (80/20)	2.527.245	1.270.168	50%
-	Bộ máy biên chế	1.697.252	848.626	50%
-	Hoạt động bộ máy	399.953	199.977	50%
-	CLB ca trù & Quản lý di tích Nguyễn Công Trứ	50.040	25.020	50%
-	Sự nghiệp văn hoá	140.000	70.000	50%
-	Hoạt động thể thao	140.000	76.545	55%

TT	Nội dung chi	Đư. toán 2019	Lũy kế thực hiện đến 30/6/2019	Tỷ lệ % TH/ĐT
-	Hoạt động SN Truyền hình (Nhuận bút; Tuyên truyền; Truyền hình)	50.000	25.000	50%
-	Kp xây dựng chương trình, tuyên truyền NTM, Đô thị văn minh, các ngày lễ lớn	50.000	25.000	50%
7	Trung tâm Dân số KHH Gia đình (80/20)	776.294	1.241.323	160%
-	Bộ máy biên chế	571.766	285.883	50%
-	Hoạt động bộ máy + 0,1% sự nghiệp dân số theo đề án: 100tr	204.528	955.440	467%
8	Trung tâm y tế dự phòng(80/20)	13.234.457	6.887.722	52%
8.1	Phần trung tâm	2.819.635	1.675.222	59%
-	Bộ máy biên chế	2.277.824	1.139.000	50%
-	Hoạt động	487.367	509.000	104%
-	Hỗ trợ Bác sỹ, dược sỹ TT Y tế dự phòng (QĐ số 03/2012):HSLCB*20%*MLCS*12T	54.444	27.222	50%
8.2	Phần Trạm y tế	8.507.822	4.256.500	50%
-	Quỹ lương+BH 19 trạm y tế (89 người)	7.556.108	3.778.000	50%
-	Hoạt động 19 trạm y tế	556.554	279.000	50%
-	Tiền trực 19 trạm y tế	195.000	98.500	51%
-	Hỗ trợ Bác sỹ trạm y tế: (QĐ số 03/2012)-Số lượng BS*MLCS*12T	200.160	101.000	50%
8.3	Kp Y tế học đường chuyển viên chức từ SN GD sang y tế dự phòng	1.907.000	956.000	50%
9	Chi đảm bảo xã hội	23.729.239	12.295.801	52%
9.1	Hội quần chúng (80/20)	1.626.039	854.820	53%
-	Hội chữ Thập đỏ.	335.620	195.120	58%
+	Bộ máy biên chế	154.292	77.120	50%
+	Hoạt động bộ máy	31.328	16.000	51%
+	Hoạt động cứu trợ	150.000	102.000	68%
-	Hội Người mù	296.645	149.000	50%
+	Bộ máy biên chế	249.917	125.000	50%
+	Hoạt động	46.728	24.000	51%
-	Hội Người cao tuổi	88.324	45.500	52%
+	Bộ máy biên chế	48.204	24.500	51%
+	Hoạt động	20.120	11.000	55%
+	Hoạt động 01 chuyên trách hội	20.000	10.000	50%
-	Các Hội không chuyên trách còn lại (13 hội không chuyên trách: 210tr+Khác 50tr; Tạp chí giang đình 50tr)	310.000	156.800	51%
-	Khuyến học = Hỗ trợ HS nghèo 50 + Khuyến học 120+Ban chỉ đạo học tập suốt đời 30tr	200.000	105.900	53%
-	Phụ cấp các hội đặc thù theo QĐ số 3239;440/QĐ-UBND tỉnh	395.450	202.500	51%
+	Hội dioxin (da cam): 01 Chủ tịch hệ số 2,5+ 01 Phó chủ tịch hệ số 2,0	75.060	38.500	51%

TT	Nội dung chi	Dự toán 2019	Lũy kế thực hiện đến 30/6/2019	Tỷ lệ % TH/DT
+	Hội bảo trợ khuyết tật và trẻ em mồ côi: 01 Chủ tịch hệ số 2,5+01 PCT hệ số 2,0	75.060	38.500	51%
+	Hội Khuyến học: 01 Chủ tịch hệ số 2,5+ 01 Phó chủ tịch hệ số 2,0	70.200	36.000	51%
+	Hội Cựu thanh niên xung phong: 01 Chủ tịch hệ số 2,5+ PCT 0,2+01 Ủy viên thư ký hệ số 1,5	100.080	51.000	51%
+	Hội người cao tuổi: 01 Chủ tịch hệ số 2,5+01 phó chủ tịch hệ số 2,0,	75.050	38.500	51%
9.2	Quản trang, khánh tiết, và bảo đảm xã hội khác (Trong đó: Ban Vệ sự tiến bộ phụ nữ:50tr)	700.000	416.000	59%
9.3	Chi bảo hiểm y tế người nghèo: (2.920 đối tượng x 1.390.000đ x 4,5% x 12T) -Tạm tính khi chưa rà soát và chưa tính nâng lương 2019	2.192.000	951.626	43%
9.4	Bảo hiểm y tế đối với đối tượng bảo trợ XH	1.594.000	888.165	56%
9.5	Trợ cấp Thường xuyên cho các đối tượng theo NĐ 136/NĐ-CP (Trợ cấp TX: 16.814tr; Mai táng phí 664,2tr; diêm chi trả 114tr; Kp quản lý 25tr)	17.617.200	9.185.190	52%
10	Chi Quản lý Nhà nước, Đảng, Đoàn thể (75/25)	26.098.591	13.479.043	52%
a.	Chi Quản lý Nhà nước.	14.332.903	7.223.871	50%
-	Hội đồng nhân dân huyện	1.738.890	790.391	45%
+	Biên chế	402.997	202.000	50%
+	Hoạt động bộ máy	136.733	69.000	50%
+	PC HĐND (30 người; Mức tính 0,4 +Pc kiêm nhiệm=12,0*1.390.000đ*12T)	200.160	101.000	50%
+	Chi các kỳ họp, hoạt động giám sát HĐND và chi hoạt động khác	999.000	418.391	42%
-	Cơ quan UBND huyện	10.839.766	5.555.480	51%
+	Biên chế +HĐ	6.070.903	3.036.000	50%
+	Hoạt động BC+HĐ của bộ máy	1.825.391	915.000	50%
+	PC cấp uỷ UBND huyện (13 người x 0,3x 1.390.000đ x 12T)	65.052	33.000	51%
+	Phụ cấp đặc thù cho Bác sỹ, dược sỹ quản lý phòng Y tế cấp huyện (QĐ số 03/2012)-HSLCB*30%*MLCS*12T	25.420	13.000	51%
+	Hoạt động chi bộ cơ sở theo QĐ 99/2012/QĐ-TW: 250tr/chính quyền/năm	250.000	126.000	50%
+	Chi hoạt động của UBND huyện	1.684.000	950.000	56%
+	Chi hoạt động trang Web (hoạt động+nhuận bút+khác):120tr+ ISô: 50tr	170.000	85.600	50%
+	Tuyên truyền PL (Tư pháp)+ kiểm tra rà soát VB QPPL và công tác hòa giải cơ sở...	80.000	41.200	52%
+	Thanh tra nhà nước	80.000	45.100	56%
+	Công tác tôn giáo (chùa+giáo xứ, giáo họ) Nội vụ, TĐKT	150.000	76.780	51%
+	Quản lý Nhà nước về Văn hoá (Trong đó: Phong trào toàn dân: 50tr; hoạt động công nghệ TT:30tr;)	80.000	46.500	58%
+	Quản lý Nhà nước về Y tế	30.000	17.000	57%
+	Tiếp dân, xử lý đơn thư, khiếu nại tố cáo...	80.000	42.000	53%
+	Hội khoa học kỹ thuật huyện 30tr	30.000	16.000	53%
+	Kp hoạt động TT Hành chính công huyện	219.000	112.300	51%

TT	Nội dung chi	Đã toán 2019	Lũy kế thực hiện đến 30/6/2019	Tỷ lệ % TH/DT
-	Phòng Giáo dục & Đào tạo (75/25)	1.754.247	878.000	50%
+	Biên chế	1.344.992	673.000	50%
+	Hoạt động	409.255	205.000	50%
b.	Ngân sách hoạt động của Đảng	8.228.255	4.068.984	49%
*	Huyện ủy	7.993.219	3.991.784	50%
-	Cơ quan Huyện ủy	4.529.874	2.231.232	49%
+	Biên chế	3.391.745	1.673.424	49%
+	Hoạt động bộ máy	1.138.129	557.808	49%
-	PC cấp uỷ theo QĐ 315/QĐ-TW; 39 người phụ cấp 0,4	220.176	316.920	144%
-	PC cơ yếu (Tiền ăn+ Đường sữa+Trang phục; Phụ cấp đã tính trong hệ số PC theo lương)	30.425	15.200	50%
-	PC báo cáo viên huyện xã (29 người phụ cấp 0,2)	96.744	46.704	48%
-	BCĐ 94 (Chế độ diễn biến hòa bình theo CV số 39-HD/VPTW ngày 16/10/2018)	206.000	90.072	44%
-	Hoạt động chi bộ cơ sở theo QĐ 99/2012/QĐ-TW: 200tr/huyện ủy/năm	200.000	50.000	25%
-	Hoạt động của cấp uỷ huyện và khác	1.580.000	913.656	58%
-	Đoàn công tác TVHU	200.000	-	0%
-	BCĐ công tác tôn giáo; BCĐ quy chế dân chủ; BCĐ dân vận khéo	15.000	5.000	33%
-	Ban CĐ cuộc vận động Học tập và làm theo tấm gương của Bác	50.000	18.000	36%
-	Hoạt động các ban Đảng: 4 ban+01Vp	150.000	30.000	20%
-	Các đoàn kiểm tra của ban Đảng	50.000	-	0%
-	Tạp chí thông tin của huyện	65.000	25.000	38%
-	Kp biên soạn lịch sử Đảng bộ huyện	600.000	250.000	42%
*	Ban Chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ cán bộ	235.036	77.200	33%
-	Phụ cấp cho CB bảo vệ SK, chăm sóc cán bộ theo văn bản số 1278/CV-VPTW ngày 30/3/2009: (9 người x 0.3 x 1.390.000đ x 12T)	45.036	-	0%
-	Hoạt động khám sức khoẻ định kỳ cho cán bộ (Tỉnh và huyện)	140.000	-	0%
-	Kinh phí thăm viếng; Kp theo qui định 681/QĐ/TU và thông báo số 166/TB/HU	50.000	77.200	154%
c.	Đoàn thể cấp huyện	3.537.433	2.186.188	62%
-	Mặt Trận Tổ Quốc	1.174.121	801.173	68%
+	Biên chế	697.979	348.990	50%
+	Hoạt động bộ máy	225.902	377.183	167%
+	Ủy Ban đoàn kết Công giáo theo VB số 286/BTC-HCSN ngày 13/6/2012 của BTC	120.000	65.000	54%

TT	Nội dung chi	Dự toán 2019	Lũy kế thực hiện đến 30/6/2019	Tỷ lệ % TH/DT
+	Hỗ trợ sinh hoạt phí UVUB MTTQ theo QĐ số 33/2014/TTg ngày 28/5/2014 và CV số 166/CV-MT TTQ tỉnh (21 người x120.000đ/tháng x 12T)	30.240	-	0%
+	Hoạt động chi bộ cơ sở theo QĐ 99/2012/QĐ-TW: 100tr/Khối dân/năm	100.000	10.000	10%
-	Đoàn Thanh niên	438.174	337.872	77%
+	<i>Biên chế</i>	305.240	152.620	50%
+	<i>Hoạt động</i>	92.934	164.252	177%
+	<i>Hội liên hiệp thanh niên; Hội đồng đội 10tr+ Hỗ trợ do thiếu định biên 30tr</i>	40.000	21.000	53%
-	Hội Phụ nữ huyện	782.237	402.946	52%
+	<i>Biên chế</i>	615.826	307.913	50%
+	<i>Hoạt động</i>	166.411	95.033	57%
-	Hội nông dân huyện	804.466	455.209	57%
+	<i>Biên chế</i>	630.779	315.390	50%
+	<i>Hoạt động</i>	173.687	139.819	81%
-	Hội cựu chiến binh	338.435	188.989	56%
+	<i>Biên chế</i>	259.374	129.687	50%
+	<i>Hoạt động</i>	79.061	59.302	75%
11	Chi An ninh	674.000	350.000	52%
-	Chi nhiệm vụ An ninh (Trong đó: Ban phòng chống Ma túy và tội phạm 50tr; QĐ 104 CP liên ngành 30tr)	674.000	350.000	52%
12	Chi Quốc Phòng	1.162.000	529.000	46%
-	Chi nhiệm vụ Quốc phòng (Trong đó: Ban An toàn làm chủ huyện 70tr; Giáo dục QP 50tr)	909.000	460.000	51%
-	Kp trách nhiệm cán bộ tự vệ cấp huyện	120.000	69.000	58%
-	Kp tổng kết, khen thưởng DQTV	133.000	-	0%
13	Chi các nhiệm vụ của Bãi tắm Xuân thành (80/20)	791.742	440.000	56%
-	<i>Biên chế</i>	303.475	110.000	36%
-	<i>Hoạt động</i>	98.267	50.000	51%
-	<i>Cứu hộ, cứu nạn, bảo vệ và các hoạt động khác</i>	200.000	150.000	75%
-	<i>Điện chiếu sáng, sửa chữa+ chi khác</i>	190.000	130.000	68%
14	Chi sự nghiệp giáo dục	193.444.000	90.401.588	47%
*	Trung tâm dạy nghề -HN & GDTX (80/20)	3.052.798	1.438.000	47%
-	<i>Bộ máy biên chế</i>	2.377.023	1.210.000	51%
-	<i>Hoạt động bộ máy</i>	454.775	228.000	50%
-	<i>Đào tạo nghề</i>	221.000	-	0%
*	Chi cho Sự nghiệp giáo dục (Trường học của các bậc học có dự toán riêng)	190.391.202	88.963.588	47%

TT	Nội dung chi	Dự toán 2019	Lũy kế thực hiện đến 30/6/2019	Tỷ lệ % TH/DT
15	Kinh phí đại hội; hoạt động KN ngày lễ lớn; đoàn ra đoàn vào; Kp kỷ niệm 550 năm thành lập huyện; xúc tiến đầu tư; hoạt động khác trong năm 2019 (Tiền điện hộ nghèo, CS...)	7.845.177	2.966.000	38%
16	Cải cách hành chính+Hỗ trợ phát triển công nghệ thông tin	250.000	57.500	23%
17	Kinh phí các hoạt động nhiệm vụ còn tồn đọng 2018: 2,5tỷ và CCTL 2019: 800 tr	3.300.000	1.779.000	54%
18	Kp đào tạo, tập huấn; nâng cấp phần mềm kế toán Hành chính sự nghiệp; Phần mềm kế toán ngân sách xã, thị trấn năm 2019	550.000	-	0%
19	Chi cho công tác Thi đua khen thưởng	900.000	853.000	95%
20	Chi khác ngân sách	1.000.000	464.000	46%
21	Chi An toàn giao thông	235.000	-	0%
22	Chi sửa chữa lớn, mua sắm TS	1.500.000	258.000	17%
23	Đề án chỉnh lý Tài liệu 2019	1.100.000	-	0%
III	Dự phòng Ngân sách huyện	7.006.000	2.125.000	30%
B	CHI CHUYỂN GIAO QUA NGÂN SÁCH CẤP XÃ, THỊ TRẤN	81.525.000	86.559.078	106%
-	Trợ cấp cân đối cho ngân sách cấp xã, thị trấn	81.525.000	41.300.000	51%
-	Chi bổ sung mục tiêu (Trong đó: có hỗ trợ XD mới và trả nợ XD CB từ nguồn tăng thu 2018 = 25,097 tỷ)		45.259.078	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

